TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 156/2021/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 09 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 298/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Khóm 5, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1962.
Địa chỉ: Khóm 5, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N với ông Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N với ông Phạm Văn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà N với ông Đ có năm người con chung gồm: Chị Phạm Thị Đ, sinh ngày 17/02/1983, chị Phạm Thị G, sinh ngày 16/02/1985, chị Phạm Thị E, sinh ngày 04/10/1987; chị Phạm Thị T, sinh ngày 11/11/1989 và chị Phạm Thị Tố L, sinh ngày 20/10/2001 hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà N với ông Đ không đặt ra yêu cầu gì.

- Về tài sản chung; Về nợ chung; Về người khác nợ vợ chồng: Không có, nên bà N với ông Đ không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0006501 ngày 21/10/2021 do bà Nguyễn Thị N nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Ông Phạm Văn Đ không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- *VKSND huyện;*
- *Toà án nhân dân tỉnh;*
- *Chi cục THA huyện;*
- *Các đương sự;*
- *UBND TT C;*
Huyện C.
- *Lưu HSVA.*

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Liên